

Số: **06/2013/TT-BTTTT**

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2013

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước**

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng công nghệ thông tin,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **Điều 2. Nội dung và biểu mẫu báo cáo**

1. Nội dung báo cáo bao gồm: hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin; nhân lực và đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Các biểu mẫu báo cáo bao gồm:

a) Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

### **Điều 3. Kỳ hạn báo cáo và thời hạn gửi báo cáo**

1. Kỳ hạn báo cáo là 01 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Các cơ quan nhà nước thuộc đối tượng áp dụng tại Thông tư này gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

### **Điều 4. Quy định về việc gửi báo cáo**

1. Hình thức báo cáo:

a) Báo cáo được thực hiện và gửi dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử;

b) Văn bản giấy phải có dấu và chữ ký của Thủ trưởng cơ quan báo cáo;

c) Văn bản điện tử phải đáp ứng tối thiểu một trong các yêu cầu sau:

- Được gửi qua thư điện tử từ địa chỉ thư điện tử được xác nhận bằng văn bản của cơ quan báo cáo. Cơ quan báo cáo có trách nhiệm thông báo lại địa chỉ thư điện tử được sử dụng để gửi báo cáo trong trường hợp có sự thay đổi;

- Được Thủ trưởng cơ quan báo cáo ký số bằng chứng thư số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và được gửi qua thư điện tử chính thức có tên miền “.gov.vn” hoặc qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của cơ quan báo cáo.

2. Hình thức báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này được thay đổi phù hợp với các quy định về việc trao đổi văn bản điện tử đối với tài liệu, văn bản, báo cáo và các văn bản hành chính khác giữa các cơ quan nhà nước từ Trung ương tới địa phương trên môi trường mạng.

3. Địa chỉ tiếp nhận báo cáo:

Cục Ứng dụng công nghệ thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông.

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, Hà Nội.

Thư điện tử tiếp nhận báo cáo: [aita@mic.gov.vn](mailto:aita@mic.gov.vn).

### **Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan báo cáo**

1. Báo cáo đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan các nội dung báo cáo đúng theo biểu mẫu quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung báo cáo.

2. Gửi báo cáo đúng thời hạn.

### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Cục Ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Xây dựng các biểu mẫu báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin dưới dạng văn bản điện tử và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông

tin và Truyền thông và của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin. Cập nhật biểu mẫu báo cáo dưới dạng văn bản điện tử khi có thay đổi theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Tổng hợp số liệu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Báo cáo về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến và hoạt động của cổng thông tin điện tử để báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

2. Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cung cấp số liệu phục vụ xây dựng báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Tham mưu, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2013.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan cần phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các PTTgCP (để b/c);
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT;
- Ban Chỉ đạo CNTT cơ quan Đảng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, UDCNTT (5b).

**BỘ TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Bắc Sơn**

